



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV#: \_\_\_\_\_  
VEWL.#: \_\_\_\_\_  
I-171#: Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Anh Tuan  
Last Middle First

Current Address: 646 Nguyen Du, Thi Tron Baria, Chau Thanh, Dong Nai

Date of Birth: 08/17/1948 Place of Birth: Hanoi

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt.  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/26/75 To 02/02/78  
Years: 3 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

---



---

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số: 2270-QĐ

## GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số ~~27/TTLB~~ ngày ~~22-12-1977~~ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 35-QĐ ngày 26-01-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

## CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN 119-T3-D1  
Ngày, tháng, năm sinh: 1948  
Quê quán: Hà Nội  
Trú quán: 2967 Thôn Phước Đức-Xã Phước Lễ-Châu thành  
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 68/143.401-Trung úy  
Huấn luyện viên vũ khí TT/HL Vạn Kiếp

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Phước Lễ thuộc Huyện, Quận: Châu thành Tỉnh, Thành phố: Đồng Nai và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng (sáu tháng)  
- Thời hạn đi đường: 24 giờ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).  
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: \_\_\_\_\_

Ngày 28 tháng 01 năm 1978.

ĐOÀN LÍNH ĐOÀN AN 700



Trung tá: Nguyễn Văn Bản

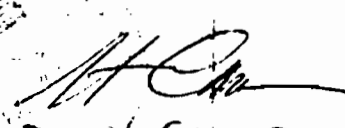
Chị em  
Tình nguyện tại biên  
trên tuyến biên tại thôn Phước  
Đức ngày 2-2-78 tại xã  
xã quê hương

Phước Đức ngày 2-2-78

Phạm Văn Xuân

Quân nhân

Đ/S có đơn trình giải quyết tại  
đơn CANDT chuẩn thuận.  
Đã cho Đ/S đang học NKTT tại thôn.  
Số đơn 16. 2. 78.  
TMA Hồn CANDT chuẩn thuận.

  
Đã Văn Xuân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270635258

Họ tên: NGUYỄN ANH TUẤN



Sinh ngày: 17-08-1948

Nguyên quán: Hà Nội

Nơi thường trú: Long An

Được cấp: 09-09-1978

|                                                                                  |                |                                                                                                                                                                                                     |  |
|----------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: <b>Hinh</b>                                                             |                | Tôn giáo: <b>Phật</b>                                                                                                                                                                               |  |
|  | NGON TRÁI      | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HINH                                                                                                                                                                          |  |
|                                                                                  | NGON TRÁI PHẢI | <p><b>Số chính: 100.001</b><br/> <b>Số cảnh cuối phải.</b></p> <p>Ngày ... tháng ... năm 1961.</p> <p>KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN<br/> <b>PHÓ GIÁM ĐỐC</b></p> <p><i>Nguyễn Văn Khoa</i></p> |  |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 270106213

Họ tên: TRƯƠNG THỊ LÝ



Sinh ngày: 06-06-1951

Nguyên quán: Long diện

Long đạt, Đồng nai

Nơi thường trú 2967, Phước 18

Châu thành, Đồng nai

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VÉI KIỂNG HOẶC DI HÌNH

NGON TRỐ TRAI

Sọc không rõ hình D. 1cm  
R. 0.8cm C. 4cm dưới  
sai mẹp trái.

Ngày 25 tháng 07 năm 1978.

NGON TRỐ PHẢI

KIỂM HẨM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG Từ CÔNG AN

TRƯỞNG Từ

*[Signature]*

*Trưởng phòng Cảnh sát*

VIỆT NAM CỘNG HÒA  
TỈNH PHƯỚC TUY  
QUẬN LONG LỄ  
XÃ PH/1 TRẦN PHƯỚC LỄ

Số hiệu 575

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SÁNH *Chín*  
Lập ngày 03 tháng 6 năm 1971

|                               |                          |
|-------------------------------|--------------------------|
| Tên họ đứa trẻ                | NGUYỄN-TRUNG-THY         |
| Con trai hay con gái          | Nam                      |
| Ngày sinh                     | Ngày 02 tháng 6 năm 1974 |
| Nơi sinh                      | Đầu sinh, Phước-Lễ       |
| Tên họ người cha              | NGUYỄN-ANH-TUẤN          |
| Tên họ người mẹ               | TRẦN-THỊ-LÝ              |
| Vợ chánh hay không có hôn thú | Chánh                    |
| Tên họ người đứng khai        | NGUYỄN-ANH-TUẤN          |

TRÍCH LỤC Y THEO BỘ  
Phước-Lễ, ngày 03 tháng 6 năm 1971  
LÀ-TRƯỞNG  
Viện Ủy-Viện Hộ-Việc

*[Signature]*  
[Circular Stamp]  
[Signature]

MIỄN THỊ THỰC  
TCVT Số 9475/RNV/HC.29  
Ngày 22-10-71 của Bộ Nội Vụ

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh PHƯỚC-TUY

Quận LONG-LỄ

Xã PHƯỚC-LỄ

Số hiệu : 262

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 8 tháng 6 năm 1951

(AB/20/)

Non

|                               |                          |
|-------------------------------|--------------------------|
| Tên họ đứa trẻ                | Trương-Thị-Lý            |
| Con trai hay con gái          | Nữ                       |
| Ngày sanh                     | Ngày 06 tháng 6 năm 1951 |
| Nơi sanh                      | Nhà-Thương, Bã Rịa       |
| Tên họ người cha              | Trương-Văn-Bồi           |
| Tên họ người mẹ               | Phạm-Thị-Lung            |
| Vợ chánh hay không có hôn thú | Vợ chánh                 |
| Tên họ người đứng khai        | Hứa-Thị-Mười             |

TRÍCH LỤC Y THEO BỘ

Phước-Lễ, ngày 11 tháng 10 năm 1973

XÃ-TRƯỞNG

Kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch



Nguyễn-Hữu-Phúc

MIỄN THỊ THỰC

TCVT Số 9475/BNV/H.C.29

Ngày 22-10-71 của Bộ Nội Vụ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
TỈNH PHƯỚC-TUY  
QUẬN LONG-LÊ  
XÃ PHƯỚC-LÊ

Số hiện : 25

Vp

TRÌNH LỰU CHỨNG THỰC HÔN-THỰC /KB/10

Lập ngày 07 tháng 5 năm 1974

|                      |                               |
|----------------------|-------------------------------|
| Tên họ chồng         | HỒI THÁNH-TUẤN                |
| Ngày và nơi sinh     | 17-8-1940 Hà-Nội (Bắc-Phan)   |
| Tên họ cha chồng     | Nguyễn-Văn-Cát (sống chết)    |
| Tên họ mẹ chồng      | Nguyễn-Thị-Ty (sống chết)     |
| Tên họ vợ            | TRƯƠNG-TÀI-LÍ                 |
| Ngày và nơi sinh     | 05-6-1951 Phước-Tuy           |
| Tên họ cha vợ        | Trương-Văn-Sỏi (sống chết)    |
| Tên họ mẹ vợ         | Phạm-Thị-Lung (sống chết)     |
| Ngày lập hôn thú     | Ngày 07 Tháng 5 Năm 1974 1051 |
| Có lập hôn ước không | ----- 9505                    |

TRƯỞNG BAN Y SĨ QUÂN  
Lập ngày 07 tháng 5 năm 1974

MIỄN THỰC THỰC  
TCVT Số 9475 BN/V/HC.77  
Ngày 22-10-71 của Bộ Nội Vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã, Thị trấn BÀ RỊA  
Thị xã, Quận CHÂU THÀNH  
Thành phố, Tỉnh ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu : HT2/P3

**BẢN SAO**  
**GIẤY KHAI SINH**

Số : 1516

Quyển số : 05

|                                                                                               |                                                                                            |                                           |         |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------|-----------|
| Họ và tên                                                                                     | <u>NGUYỄN TRƯỜNG ANH THỦ</u>                                                               |                                           | Nam. nữ | <u>NỮ</u> |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | <u>18.01.1986</u><br><u>NGÀY MƯỜI TAM, THÁNG MỘT, MỘT CHÍN TÁM SÁU</u>                     |                                           |         |           |
| Nơi sinh                                                                                      | <u>BỆNH VIỆN HUYỆN CHÂU THÀNH</u>                                                          |                                           |         |           |
| Khai về cha mẹ                                                                                | <b>CHA</b>                                                                                 | <b>MẸ</b>                                 |         |           |
| Họ tên tuổi (hoặc<br>ngày tháng, năm sinh)                                                    | <u>NGUYỄN ANH TUẤN</u><br><u>17.08.1948</u>                                                | <u>TRƯỜNG THỊ LÝ</u><br><u>06.06.1951</u> |         |           |
| Dân tộc<br>Quốc tịch                                                                          | <u>KINH</u><br><u>VIỆT - NAM</u>                                                           | <u>KINH</u><br><u>VIỆT - NAM</u>          |         |           |
| Nghề nghiệp<br>Nơi ĐKNK thường trú                                                            | <u>LÀM RUỘNG</u><br><u>646 PHƯỚC LIÊN</u>                                                  | <u>NƠI TRỞ</u><br><u>646 PHƯỚC LIÊN</u>   |         |           |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | <u>NGUYỄN ANH TUẤN 1948</u><br><u>646 PHƯỚC LIÊN THỊ TRẤN BÀ RỊA</u><br><u>270 635 256</u> |                                           |         |           |

**NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH**

Ngày 22 tháng 1 năm 1986

TM. UBND \_\_\_\_\_ ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 1986

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



*Trần Văn Hòa*

NGUYỄN ANH TUẤN  
646 NGUYỄN DU  
THỊ TRẤN BÀ RIA  
CHÂU THÀNH  
ĐỒNG NAI - VN.

Bà Rịa ngày 28 tháng 7 năm 1988

Kính Gửi: Hội Từ Nhân Chính Trị tại VN

P.O. Box 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

Thưa Bà Khúc Minh Thảo,

Chúng tôi rất vui mừng khi nhận được thư của Bà và Quý Hội để ngày 15/6/88 và rất an tâm và tin tưởng nhờ sự tận tình giúp đỡ của Bà và Hội Từ Nhân Chính Trị tại VN.

Chúng tôi xin gửi tới Bà và Quý Hội đầy đủ những giấy tờ như sự đòi hỏi cần phải có như bản questionnaire cần điền, hôn thú, khai sinh, hình của cả gia đình chúng tôi.

Hiện tại chúng tôi đã có giấy xuất cảnh đi Canada do em ruột tôi là NGUYỄN ĐỨC TÀI 7450 LA TENDRESSE NO 307 MONTREAL PQ H2R 2H8 CANADA đứng bảo lãnh. Nhưng sau giải đoàn phỏng vấn và khám sức khỏe chúng tôi không được cấp nhập cảnh vào Canada vì em tôi không còn hội đủ điều kiện như sự đòi hỏi của Chính Phủ Canada.

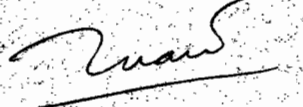
Với sự giúp đỡ của Bà và Quý Hội chúng tôi hy vọng sẽ được Chính Phủ Mỹ chấp thuận bảo lãnh nhân đạo và cấp cho chúng tôi giấy hứa nhập cảnh để chúng tôi có thể xin chuyển cảnh đi Mỹ và làm những thủ tục cần thiết với Chính Phủ Việt-Nam.

Chúng tôi cũng đã chuyển tới ODPOFFICE 127 PANTATHUM BUILDING Sathorn Tai, ROAD BANGKOK THAILAND 1 lá đơn xin cứu xét như nội dung trên kèm theo bản sao 2 giấy xuất cảnh - 1 giấy từ chối của Canada và 1 giấy ra trại ngày 12/7/88.

Chúng tôi cũng xin kèm theo những giấy tờ này để có thể Bà và Quý Hội có sẵn những dữ kiện cần dùng để đem lại kết quả tốt đẹp.

Câu Chúc Bà và Các Anh Em khác trong Quý Hội được khỏe mạnh để giúp đỡ chúng tôi và những anh em khác trong hoàn cảnh khó khăn liên tục.

Kính Thưa



NGUYỄN ANH TUẤN

Đính Kèm:

- 02 bản sao giấy Thông Hành số 40586A-TH1 và 40587A-TH1
- 01 bản sao Hộ Thủ NGUYỄN ANH TUẤN + TRẦN THỊ LÝ
- 01 bản sao Khai Sinh TRẦN THỊ LÝ 6/6/51 (V8) 2 hình 4x6
- 01 bản sao Khai Sinh NGUYỄN TRẦN QUÂN 2/6/74 (con) 2 hình 4x6
- 01 bản sao Khai Sinh NGUYỄN TRẦN ANH THỦ 18/1/86 (con) 2 hình 4x6
- 02 hình 4x6 NGUYỄN ANH TUẤN
- 01 bản Questionnaire for ODP Applicants
- 01 bản sao căn cước NGUYỄN ANH TUẤN (căn cước cũ số 788456 cấp ngày 2/3/66 tại Saigon)
- 01 bản sao căn cước TRẦN THỊ LÝ (căn cước cũ chúng tôi không còn)
- 01 Bản sao giấy ra thai
- 01 lá thư của Tòa Đại Sứ Canada

# QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

Date :

Ngày :

THE Orderly Departure Program OFFICE

127 PANJABHUM BUILDING

Sathorn Tai Road

Bangkok 10120

THAILAND

## A. Basic Identification Data / Lý lịch Căn bản.

1. Name

Họ, tên

NGUYỄN ANH TUẤN

Sex :

Phái :

MALE

2. Other Names

Họ, tên khác

NGUYỄN ANH TUẤN

3. Date / Place of Birth

Ngày / nơi sinh

17/8/1948 at Hanoi

4. Residence Address

Địa chỉ thường trú

646 NGUYỄN DU BARRIA CHAU THANH ĐÔNG NAI VN.

5. Mailing Address

Địa chỉ thư - từ

646 NGUYỄN DU BARRIA CHAU THANH ĐÔNG NAI VN

6. Current Occupation

Nghề - Nghiệp hiện tại

NONE

## B. Relatives To Accompany Me / Bà con cũng đi với tôi

| NAME<br>HỌ, TÊN          | DATE OF BIRTH<br>NGÀY / THÁNG / NĂM SINH | PLACE OF BIRTH<br>NƠI SINH | SEX<br>PHÁI | M S<br>TÌNH TRẠNG GIA ĐÌNH | RELATIONSHIP<br>LIÊN HỆ GIA ĐÌNH |
|--------------------------|------------------------------------------|----------------------------|-------------|----------------------------|----------------------------------|
| 1. TRƯƠNG THỊ LY         | 6/6/51                                   | BARIA                      | F           | (M)                        | WIFE                             |
| 2. NGUYỄN TRƯỜNG QUÂN    | 2/6/74                                   | BARIA                      | M           | (S)                        | SON                              |
| 3. NGUYỄN TRƯỜNG ANH THỦ | 18/1/86                                  | BARIA                      | F           | (S)                        | DAUGHTER                         |

## C. Relatives Outside VIETNAM / Họ hàng ở ngoài Quốc

1. Closest Relative in the U.S.

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

of Myself / của tôi

Of my Spouse / của vợ

a. Name

Họ, Tên

b. Relationship

Liên hệ Gia đình

C. Address  
Địa-chỉ :

D. Date of Relatives Arrival  
in the U.S.  
Ngày bà con đến Mỹ :

2. Closest Relative in Other Foreign Countries  
Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác

a. Name  
Họ, tên :

b. Relationship  
Liên hệ gia đình :

c. Address  
Địa-chỉ :

TRƯỜNG THỊ TÔNG

SISTER

KÖLNER STRASSE 1. 6200 WILDELKEN  
- HEIM  
W. GERMANY

D. Complete Family listing (Living/Dead) Danh sách toàn thể gia đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha :

NGUYỄN VĂN CÁT (LIVING) Boat # 238 Camp Pulau Bidong Malaysia

2. Mother

Me :

NGUYỄN THỊ TÝ (LIVING) 1579 DUNDAS ST W #3 M6K 1T9 TORONTO ONTARIO CANADA

3. Spouse

Vợ/Chồng :

TRƯỜNG THỊ LÝ (LIVING) 646 NGUYỄN DU THỊ TRẦN BÀM CHÂU THÀNH ĐÔNG NAI

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng trước (nếu có) :

5. Children

Con cái :

(1) NGUYỄN TRƯỜNG QUÂN (L) 646 NGUYỄN DU

(2) NGUYỄN TRƯỜNG ANH THỦ (L) 646 NGUYỄN DU

(3)

6. SIBLINGS

(BROTHER)

Anh chị em : (1) NGUYỄN NGỌC HƯNG (L) 9 HUỖNH TÌNH CỬA Q3 TP HO CHI MINH

BROTHER (2) NGUYỄN ĐỨC TRÍ (L) 7450 LA JENNESSE #307 PQ H2R 2H8 MONTREAL CANADA

" (3) NGUYỄN NGỌC HUỖNH (L) 7450 LA JENNESSE #202 PQ H2R 2H8 MONTREAL CANADA

" (4) NGUYỄN NGỌC HUY (L) 74 MANNING AVE TORONTO ONTARIO M6J 2K5 CANADA

SISTER (5) NGUYỄN THỊ KIM DUNG (L) CANADA

" (6) NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG (L) CANADA

" (7) NGUYỄN THỊ TUYẾT HẠNH (L) CANADA

" (8) NGUYỄN THỊ THANH THUY (L) 1579 DUNDAS ST W #3 M6K 1T9 TORONTO ONTARIO CANADA

BROTHER (9) NGUYỄN MINH HOANG (L) 1579 DUNDAS ST W #3 "

SISTER (10) NGUYỄN THỊ MINH TÂM (Dead) 1975

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other US Organization of you or your spouse / Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của chính phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ:

F. Service with GVN or RVNAF By you or your spouse / Bạn hoặc vợ/chồng đã Công vụ với Chính Phủ Việt Nam.

1. Name of Person serving

Họ tên người tham gia:

NGUYỄN ANH TUẤN

2. Dates:

From:

To:

Ngày tháng năm

Từ:

19/10/68

Tới:

30/4/75

3. Last Rank

Serial Number:

Cấp bậc cuối cùng:

TRUNG ÚY

Số thẻ nhân-viên: 68/143 401

4. Ministry/Office/Military Unit

BỘ/SỞ/Đơn vị Binh chủng:

TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN QUỐC GIA VẠN KIẾP PHƯỚC TUY

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ tên người giám thị/Sĩ Quan

Chỉ Huy

Đại Tá NGUYỄN BÁ THỊNH

6. Reason for Separation

Lý do nghỉ việc

30/4/75

7. Names of American Advisor(s)

Họ tên Cố vấn Mỹ

TRUNG Tá O'NAY và Đại Úy BARRET

8. U.S. Training Courses in Vietnam

Chương Trình Huấn luyện Hoa-Kỳ

tại Việt-Nam:

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phân thưởng hoặc giấy khen:

HUÂN ƯỚC BỐ TÍNH

Ngày Nhận:

Khách Nhỏ

(Note: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.  
Available? Yes — NO X)

(Chú ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen, hoặc chứng thư nếu có. Đừng sự có không? Có — Không X.)

G. Training Outside Vietnam of you or your spouse / Bạn hoặc vợ/chồng đã được huấn luyện ở ngoài quốc.

NOTE

H. Re-education of you or your spouse / Bám hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo.

1. Name of Person in Reeducation

Họ tên người đi học tập cải tạo: NGUYỄN ANH TUẤN

2. Time in Reeducation: From:

To:

Thời gian học tập

từ

26/6/75

đến

2/2/78

3. Still in Reeducation?

Yes

No

Vẫn còn học tập cải tạo?

Có

Không

X

\* (If released, we must have a copy of your release certificate.)

\* (Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks? / Các chú phụ thuộc

Còn nhớ Căn Cũ của NGUYỄN ANH TUẤN số 788456 cấp tại Saigon ngày 8/8/66

Các giấy tờ cũ đã bị hủy bỏ ngày 30/4/75.

Signature



Date

Ký tên

NGUYỄN ANH TUẤN

Ngày

28/7/1988

J. Please List Here All Documents Attached to this Questionnaire

Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này.

- Giấy ra trại (01) NGUYỄN ANH TUẤN 02 HÌNH 4x6

- Hôn Thê (01)

- 01 Khai sinh TRẦN THỊ LÝ + 2 HÌNH 4x6

- 01 Khai sinh NGUYỄN TRẦN QUÂN 2 HÌNH 4x6

- 01 Khai sinh NGUYỄN TRẦN ANH THỦ 2 HÌNH 4x6

- 01 Căn Cũ NGUYỄN ANH TUẤN

- 01 căn Cũ TRẦN THỊ LÝ.

Canadian Embassy



Ambassade du Canada

Viet List: X10-84-44--Q

Our File: B0139 1604

Date: JUNE 4, 1986

Dear Mr. Nguyen,

This refers to your application for permanent residence in Canada which was sponsored by your brother, NGUYEN Duc Tri.

We have carefully and sympathetically assessed your application under the Immigration Act, and the regulations. Unfortunately your application must be refused because you are a member of the inadmissible class of persons described in the Immigration Act in Section 19(1)(b) in that you are a person who, there are reasonable grounds to believe, is or will be unable or unwilling to support yourself and those persons who are dependent upon you for care and support, and you have not satisfied an immigration officer that adequate arrangements have been made for their care and support. Furthermore, your sponsor is unable to meet the requirements of regulation 6(1)(b).

We appreciate that this decision will be a disappointment to you and regret that favourable consideration cannot be given.

Yours truly,

  
Counsellor (Immigration)

WJH/as

NGUYEN Anh Tuan  
646 Nguyen Du Phuoc Lien  
Thi Tran Baria Dong Nai  
SRVN

R-12

P.O. Box 2090, Bangkok 10501, Thailand. Tel: 234-1561-8 Telex: TH 82671

**R**

1200 Genève 28  
Le Bouchet

**907**



Families of VN Political Prisoners Association  
P.O Box 5435 ARLINGTON  
VIRGINIA 22 205 - 0635

(USA)

NGUYEN.T.T  
2. Grand-Bay  
1220. Avanchet. GE  
(Switzerland)

28



TRẦN THỊ LY  
6/6/51 BÀ RIA  
GÁE NGUYỄN DU  
TT BÀ RIA CHÂU THÀNH  
ĐỒNG NAI

WYN SVOGE  
HUYỆNG NGUYỄN DU  
TT BÀ RIA CHÂU THÀNH  
ĐỒNG NAI

NGUYỄN TRẦN QUÂN  
2/6/74 BÀ RIA  
GÁE NGUYỄN DU  
TT BÀ RIA CHÂU THÀNH  
ĐỒNG NAI

NGUYỄN TRẦN ANH THÚ  
18/1/86 BÀ RIA  
GÁE NGUYỄN DU TT BÀ RIA  
CHÂU THÀNH ĐỒNG NAI

HUYỆNG  
HUYỆNG NGUYỄN DU  
TT BÀ RIA CHÂU THÀNH  
ĐỒNG NAI

NGUYỄN ANH TUYÊN  
17/8/48 HANOI  
GÁE NGUYỄN DU  
TT BÀ RIA CHÂU THÀNH  
ĐỒNG NAI

NGUYỄN TRẦN QUÂN  
2/6/74 BÀ RIA  
GÁE NGUYỄN DU TT BÀ RIA  
CHÂU THÀNH  
ĐỒNG NAI

HUYỆNG NGUYỄN DU  
TT BÀ RIA CHÂU THÀNH  
ĐỒNG NAI

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....

on

THỊ THỰC — VISAS

BỊ CHỮ — REMARKS

Bố đẻ 01 con : Nguyễn Hoàng Anh Tuấn

Sinh 1956



1. 1. 1986

*[Handwritten signature]*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH  
LAISSEZ — PASSER

SỐ  
Nº 40587-1-TH



Chữ ký của người mang giấy thông hành

Signature of bearer

*[Signature]*

Họ tên TRƯỜNG THỊ LÝ ngôn, nữ  
Name in full

Ngày sinh 1951  
Date of birth

Quốc tịch Việt - nam  
Nationality

Nghề nghiệp /  
Profession

Địa chỉ thường trú Đồng Nai  
Permanent domicile

Được phép xuất Động ộng hòa Xã hội  
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 15.5.1985  
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất  
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Canada  
For

Trẻ em cùng đi: /  
Accompanying children

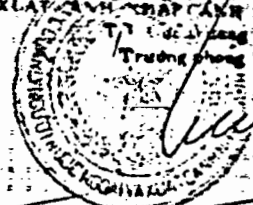
| Họ tên — Name in full | Ngày sinh — Born on |
|-----------------------|---------------------|
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |
|                       |                     |

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI  
Photograph of accompanying children



Giấy thông hành này 15.5.1985  
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Hà Nội 15.5.1984  
Issued at



*[Signature]*  
Nguyễn Đình Chính

GIA HẠN - NEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....  
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....  
on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....  
The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....  
on

THỰC THỰC - VISAS

BÍ CHỮ - REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH  
LAISSEZ - PASSER

SỐ  
Nº 40586 A-TH



Chữ ký của người mang giấy thông hành  
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN ANH TUẤN nam/nữ  
Name in full

Ngày sinh 1948  
Date of birth

Quốc tịch Việt-nam  
Nationality

Nghề nghiệp /  
Profession

Địa chỉ thường trú Đông-nai  
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội  
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 15.5.1985  
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất  
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Canada  
For

Trẻ em cùng đi: một  
Accompanying children

| Họ tên — Name in full     | Ngày sinh — Born on |
|---------------------------|---------------------|
| <u>Nguyễn Trường Quân</u> | <u>1974</u>         |
|                           |                     |
|                           |                     |
|                           |                     |

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI  
Photograph of accompanying children



Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 15.5.1985  
This laissez-*Passer* expires on

Cấp tại Hà-nội ngày 15.5.1984  
Issued at

CỤC QUẢN LÝ NGƯỜI ĐI NƯỚC NGOÀI VÀ  
TỔ CHỨC CÔNG TÁC CHƠI NƯỚC NỘI LƯU  
Trưởng phòng

Nguyễn Đình Cường

# CONTROL

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ ☒ Doc. Request; Form 4/4  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "D"  
\_\_\_\_ ODP/Date \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_ Membership; Letter



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: \_\_\_\_\_ Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Anh Tuân  
Last Middle First

Current Address: 2467 Thôn Phước Đức Xá Phước Lễ, Chân Thành

Date of Birth: 1948 Place of Birth: Hà Nội

Previous Occupation (before 1975) ĐSR Lt.  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/75 To 01/24/78  
Years: 3 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
FAMILIES OF VIETNAMESE  
POLITICAL PRISONERS ASSOC.  
P.O. BOX 5435  
ARLINGTON, VA 22205-0635  
Address and Telephone Number \_\_\_\_\_

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

chưa tính  
- nhận đơn  
cho biết sao - rồi

ODP CHECK FORM

Date: 6/14/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN  
RP/RAP/SEA (ODP)  
Department of State  
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association  
P.O. BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: NGUYEN ANH TUAN

Date of Birth: 8-17-48

Address in VN 646 Nguyễn Du Phước Liên  
Ba Rịa - Đồng Nai VN

Number of Accompanying Relatives: \_\_\_\_\_

Reeducation Time: 3 Years \_\_\_\_\_ Months \_\_\_\_\_ Days

IV # 200831

VEWL # 0

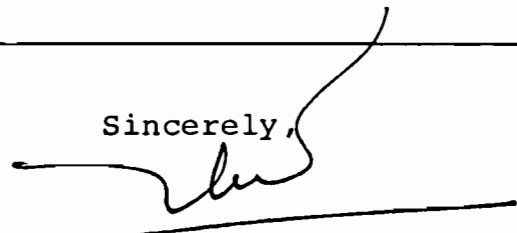
I-171 : \_\_\_\_\_ Yes; \_\_\_\_\_ No. - EXIT PERMIT: \_\_\_\_\_ Yes ; \_\_\_\_\_ No.

Special List # \_\_\_\_\_

Sponsor: \_\_\_\_\_

Remarks:  
(From Mr. Sullivan) \_\_\_\_\_

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. # \_\_\_\_\_



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị  
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ  
NGUYỄN THỊ HANH  
NGUYỄN QUỲNH GIÁO  
NGUYỄN VĂN GIỎI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIẾP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: \_\_\_\_\_

Orderly Departure Program  
American Embassy, Box 58  
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.  
Executive Board

KHÚC MINH THƠ  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIÁO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỎI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HANH  
Treasurer

Re: NGUYEN ANH TUAN

Date of Birth: 8-17-48

IV #: 200831

TIME IN RE-ED. 3 years

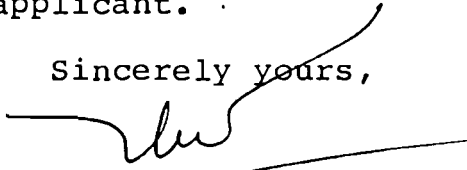
Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,

  
Khúc Minh Tho (Mrs.)  
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by \_\_\_\_\_  
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction  
be sent to our Association at the address appeared above.

Cố Vấn Đoàn  
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN

Người gửi:

NGUYỄN TRÍ THIÊN

2 Grand Bay

1220 Avanchets / GE

(Switzerland)



BY AIR MAIL  
FLUGPOST PAR AVION

BW 6  
6/14/88

JUN 14 1981

Vietnamese Political Prisoners Association

P.O Box 5435

ARLINGTON

VIRGINIA 22205-0635

(USA)

Số: 2270-QĐ

## GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07/TTLP ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 35-QĐ ngày 26-01-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

## CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN 119-73-Đ1

Ngày, tháng, năm sinh: 1948

Quê quán: Hà Nội

Trú quán: 2067 Thôn Phước Lạc - Xã Phước Lễ - Huyện

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 06/11/1978

Huấn luyện viên vũ khí TT/HL

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Phước Lễ thuộc Huyện,

Quận: Châu thành Tỉnh, Thành phố: Đồng Nai

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng (sáu tháng)

- Thời hạn đi đường: 1 ngày (kể từ ngày ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: \_\_\_\_\_

Ngày 28 tháng 01 năm 1978

ĐÓNG CHỮ LÍNH SỐ 1700

Trung tá: Nguyễn Văn Tấn

Ông ...  
...  
...  
...  
...  
...  
...  
...  
...  
...

...  
...

Ông ...  
...  
...  
...  
...  
...  
...  
...  
...  
...

...  
...  
...

NGUYỄN ANH TUẤN  
646 NGUYỄN ĐU. PHƯỚC LIÊN  
THị TRẤN : BÀ RỊA  
HUYỆN : CHÂU THÀNH  
TỈNH : ĐỒNG NAI

Kính Gửi : HỘI TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ TẠI VIỆT-NAM  
P.O. BOX 5435 ARLINGTON  
VA 22205-0635. TEI  
U.S.A

Tôi tên : NGUYỄN ANH TUẤN sinh 17/8/48 tại Hà Nội  
Cấp bậc : Trung úy - Chức vụ : HUẤN LUYỆN VIÊN VŨ KHÍ  
Đơn vị : TTHL/QG VẠN KIẾP KBC 4432  
SQ : 68/143401 - NHẬP NGŨ : 19/10/68  
Đi học Tập Cải tạo : 25/6/75 - Ra Trại : 2/2/78  
Địa Chỉ hiện tại và liên lạc : 646 NGUYỄN ĐU. P. LIÊN TT. BÀ RỊA  
HUYỆN CHÂU THÀNH ĐỒNG NAI VN.

Vợ : TRẦN THỊ LÝ sinh 6/6/51  
Con : NGUYỄN TRẦN QUÂN 2/6/74  
NGUYỄN TRẦN ANH THO 18/1/86

Kính nhờ HỘI TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ TẠI VN giúp chúng tôi  
qua văn phòng ODP để xin định cư tại HOA KỲ. Chúng tôi đã  
gửi hồ sơ hai lần tới văn phòng ODP ở Bangkok, một lần  
năm 1985 và một lần 1988 có bộ túc chân gửi nhưng không  
được phúc đáp. Đây kính nhờ Quý Hội liên lạc với văn phòng  
ODP ở Bangkok để xin hồ sơ L.O.I (Letter of Introduction) hay  
I.V (Immigrant Visa Petition) hẳn giúp chúng tôi an tâm chỗ ở.

Đây là niềm hy vọng cuối cùng của chúng tôi với <sup>đi</sup>những phương  
cách khác chúng tôi đã thất bại nhiều lần và bây giờ không còn  
chance nữa.

Đối nữ giúp đỡ nhiệt tình của Quý Hội, chúng tôi hy vọng sẽ được  
Quý Hội thông báo các kết quả tốt đẹp.

Xin Quý Hội nhận nỗi đau khổ thiết ớn của gia đình chúng tôi.

Bà Rịa ngày 16-5-1988

Đính Kèm :

- 01 bản sao giấy ra trại.



NGUYỄN ANH TUẤN

C O N T R O L

☐ Card  
☒ Doc. Request; Form 6/15/88 80i qua  
☐ Release Order Switzerland  
☐ Computer  
☐ Form "D"  
☐ ODP/Date \_\_\_\_\_  
☐ Membership; Letter